

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-PT

Ngày 20-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2023/TLPT- HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Xuân S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Xuân S, sinh năm 1996 tại thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn ..., xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh D và bà Phạm Thị S2; có vợ là Trần Thị Diệp L và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/02/2016, Trần Xuân S mời Phạm Văn K sinh năm 1995 trú tại thôn ..., xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình; Trần Văn H sinh năm 1995 trú tại thôn ... xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình và Bùi Tiến Hg sinh năm 1995, Đỗ Ngọc S3 sinh năm 1994 đều trú tại thôn..., xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình đến ăn cơm cùng với gia đình S ở thôn 1, xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh

Bình. Đến 20 giờ cùng ngày S, K, H, Hg và S3 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 35B1-427.20 và xe mô tô biển kiểm soát 35B1-592.93 đi chơi và tiếp tục uống rượu tại khu vực Bệnh xá 145 thuộc phường Trg, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 22 giờ 30 phút, sau khi uống rượu xong thì Phạm Văn K, Trần Văn H, Bùi Tiến Hg, Đỗ Ngọc S3 và Trần Xuân S đi 02 xe mô tô đến ngã ba đoạn giao nhau giữa đường đê hồ YT và đường đi cầu Tu mới thuộc địa phận thôn TS, xã YT, huyện Y thì dừng lại, dựng xe ở ngã ba đường và ngồi chơi tại đó.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Lê Viết C sinh năm 1994 trú tại thôn Q, xã YT, huyện Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-429.17 chở anh Tạ Kim V sinh năm 1997 ở cùng thôn đi chơi về. Khi đi đến ngã ba thấy nhóm của K đang đứng chơi và dựng xe ở ngã ba đường nên anh C đã giảm tốc độ để tránh. Lúc này Trần Xuân S và Trần Văn H do say rượu và bức tức về việc đèn xe mô tô của anh C chiếu sáng rọi vào mình nên S, H đã đứng chặn phía trước đầu xe mô tô buộc anh C phải dừng xe lại. Ngay lập tức Trần Xuân S và Trần Văn H đã lao vào tát đồng thời sử dụng chân tay đánh anh C và anh V. Thấy vậy Phạm Văn K, Bùi Tiến Hg cũng lao vào đánh anh C và anh V phải vớt xe đổ ở đường chống đỡ và ngã ra đường còn Đỗ Ngọc S3 không tham gia đánh anh C và V. Khi thấy anh C và anh V bị ngã xuống đường thì S, H, K, Hg dừng lại không đánh nữa. Lúc này Phạm Văn K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh C và anh V. Để thực hiện ý định của mình K đã lợi dụng trời tối, anh C và V không có khả năng chống cự và S, H, Hg, S3 không để ý. Phạm Văn K đã thò tay vào trong túi áo khoác của anh C lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony M4 màu đen rồi nhanh chóng rút vào túi quần của mình. Sau đó K tiếp tục thò tay vào túi quần hông bên trái của anh V lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng, K tiếp tục thò tay vào túi quần phía sau của anh V lấy được 01 ví giả da bên trong có số tiền 3.420.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô của anh V rồi nhanh chóng cất giấu vào trong người nhằm tránh bị phát hiện.

Lúc này thấy Hg điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-592.93 chở H đi về nên K đã lên xe mô tô biển kiểm soát 35B1-427.20 do S3 điều khiển chở S cùng K ngồi sau đi theo về xã S1, thành phố Đ. Trên đường về K ngồi sau đã giấu S3 và S lấy ví mà mình vừa chiếm đoạt được của anh V mở ra kiểm tra thấy có số tiền 3.420.000 đồng thì K đã lấy số tiền 3.340.000 đồng giấu vào túi quần chỉ để lại số tiền 80.000 đồng. Sau đó K đã nói cho S3 và S biết việc trong quá trình đánh anh C và anh V thì K đã lấy được 02 điện thoại và 01 chiếc ví da của 2 thanh niên đó. Đến lúc này S3 và S mới biết việc K lấy tài sản, nên S hỏi K “*Lấy lúc nào vậy*” thì K trả lời “*Lấy lúc 2 thanh niên đó bị nhóm mình đánh*”. Khi đến ngã ba thuộc xóm 3, xã S1, thành phố Đ thì gặp Hg và H đang dựng xe mô tô đứng chờ ở đó thì S3 dừng lại. Thấy ngã ba trên là nơi có điện sáng nên K

lấy điện thoại và ví đưa cho S3, S, H và Hg cùng xem đồng thời K đã kể cho mọi người biết việc trong lúc đánh anh C và anh V thì K đã lấy 02 chiếc điện thoại và ví tiền trên thì H và Hg mới biết. Vừa kể K vừa lấy 02 chiếc điện thoại đưa cho S3 cầm xem kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên S3 đã tháo sim trong điện thoại ra đưa cho K vớt ở ven đường. Sau đó, mọi người tiếp tục về nhà S ở thôn 1, xã S1, thành phố Đ chuyển tay nhau xem 02 chiếc điện thoại của anh C và anh V đồng thời kiểm tra chiếc ví thì thấy bên trong có số tiền 80.000 đồng và một số giấy tờ mang tên anh Tạ Kim V. Sau đó Phạm Văn K đã cầm 02 chiếc điện thoại và số tiền 80.000 đồng rồi đem đốt chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ của anh V tại sân nhà S (riêng số tiền 3.340.000 đồng thì K cất giấu để ăn tiêu nên Hg, H, S3 và S đều không biết) rồi cùng nhau đi hát karaoke ở phường Trung S3, thành phố Đ đến khoảng 01 giờ ngày 16/02/2016 thì ra về.

Sáng ngày 16/02/2016, Trần Xuân S đi Hà Nội học tiếng Nhật để làm thủ tục đi du học tại Nhật Bản, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì S3, H, Hg và K đã gặp nhau để thống nhất tìm nơi tiêu thụ. Sau khi thống nhất xong thì K, S3, H, Hg đi đến quán mua bán điện thoại của anh Nguyễn Tử D1, sinh năm 1979 ở đường N, phường B, thành phố NB thì H và Hg đứng ở ngoài chờ còn S3 và K xuống xe vào cửa hàng mua bán điện thoại. Tại đây K, S3 đã bán chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Sony M4 tin màu đen cho anh D với giá 2.000.000 đồng.

Số tiền trên K đã thanh toán tiền hát Karaoke đêm hôm trước hết 750.000 đồng, tiền mọi người chơi game tại quán Internet là 100.000 đồng, đã chia cho S3, H và Hg mỗi người 300.000 đồng, số còn lại K chiếm hưởng. Sau khi mua chiếc điện thoại di động Sony M4 màu đen của K và S3 anh D để ở cửa hàng một thời gian thì bán lại cho một người khách không quen biết. Riêng chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng K bán lại cho chị Phạm Thị Hồng H1 sinh năm 1995 trú tại xóm ..., xã S1, thành phố Đ với giá 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 12/HĐĐG ngày 22/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

“Giá trị thực tế của số tài sản trên tại thời điểm ngày 15/02/2016 gồm:

Một (01) chiếc ĐTĐD Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng có giá trị 3.500.000 đồng x 80% = 2.800.000 đồng.

Một (01) chiếc ĐTĐD Sony M4 màu đen có giá trị 4.900.000 đồng x 80% = 3.920.000 đồng.

Một (01) chiếc ví giả da màu nâu đã cũ không còn giá trị sử dụng.

Tổng giá trị tài sản là 6.720.000 đồng”

Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Y đã ra các quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe nhưng anh C và anh V đã có đơn từ chối trưng cầu giám định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony M4 màu đen và 01 chiếc sim điện thoại của anh C; 01 chiếc ví cùng một số giấy tờ và 01 chiếc sim điện thoại của anh V; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-085.80 mà K, Hg, H và S3 dùng làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2016/HSST ngày 19/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử bị cáo Phạm Văn K về tội “Cướp tài sản”; các bị cáo Đỗ Ngọc S3, Bùi Tiến Hg, Trần Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 08/2016/HSPT ngày 21/11/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xét xử các bị cáo Đỗ Ngọc S3, Bùi Tiến Hg, Trần Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với bị can Trần Xuân S đã bỏ đi khỏi địa phương và xuất C đi du học tại Nhật Bản. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định truy nã số 04 ngày 01/8/2016 đối với Trần Xuân S, đến ngày 03/02/2023 Trần Xuân S đã đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú. Sau đó quan C sát điều tra Công an huyện Y đã tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân S phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Xuân S 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2023 bị cáo Trần Xuân S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nay cần thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng là gia đình bị cáo và các bị cáo khác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản

1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 314; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 20/7/2023.

Giao bị cáo Trần Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Trần Xuân S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23 tháng 5 năm 2023, bị cáo Trần Xuân S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng trong cùng vụ án; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 15/02/2016 tại khu vực đường đê hồ YT thuộc địa phận thôn TS, xã YT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Trần Xuân S, Trần Văn H, Phạm Văn K, Bùi Tiến Hg đang ngồi chơi thì anh Lê Viết C điều khiển xe mô tô chiếu sáng vào mình; do bức tức S, H, K, Hg đã dùng chân tay đánh đá anh Tạ Kim V và anh Lê Viết C làm cho anh C và anh V bị thương nhẹ, ngã ra đường. Lợi dụng trời tối, anh C và V không có khả năng chống cự còn S, H, Hg, S3 không để ý thì Phạm Văn K đã chiếm đoạt của anh Lê Viết C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony M4 màu đen và chiếm đoạt của anh Tạ Kim V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng, 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 3.420.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân cùng 01 đăng

ký xe mô tô với tổng giá trị tài sản là 10.140.000 đồng. Phạm Văn K có hành vi đánh, lấy điện thoại và ví của anh C, anh V là bột phát, không có sự bàn bạc từ trước với S, Hg, H, S3; cả bốn người cũng không nhìn thấy K lấy tài sản từ lúc nào. Trên đường đi về thì Phạm Văn K đã nói rõ việc lấy tài sản và đưa tài sản đã chiếm đoạt của anh C và anh V cho Trần Xuân S và mọi người cùng xem. Mặc dù biết rõ Phạm Văn K thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” (hành vi cướp tài sản của bị cáo K đã bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình), nhưng bị cáo Trần Xuân S không tố giác tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo Trần Xuân S đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Xuân S xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo khai: Trong thời gian đi du học bị cáo đã tác động với gia đình cùng các bị cáo khác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại (riêng gia đình bị cáo bồi thường 2.200.000 đồng), người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; lời khai của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (BL269-270; BL254; BL455-456) nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá; đồng thời bị cáo có hoàn C gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được áp dụng cho bị cáo. Xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Xuân S là phù hợp với quy định của pháp luật, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Xuân S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ khoản 1 Điều 314; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 20/7/2023.

Giao bị cáo Trần Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S1, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/7/2023./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng KTNV THA (02 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND huyện Y (04 bản);
- VKSND huyện Y (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Y (01 bản);
- Công an huyện Y (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP(03 bản).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Văn Thịnh